

KẾT QUẢ THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
ƯỚC THỰC HIỆN HẾT NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 467 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của UBND phường Nam Triệu)

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025				Số thực hiện ước kinh phí thực hiện năm 2025		Tỷ lệ (%)	
		Tổng thu NSNN	Tổng NSDP	Dự toán đầu năm	Dự toán phân bổ, bổ sung	Thu NSNN	Thu NSDP	NSNN	NSDP
A	B	1	2=(3+4)	3	4	3	4	5	6
A.	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	8,810,000,000	225,593,144,990	183,443,000,000	42,150,144,990	10,687,302,463	226,331,698,253	121.31	100.33
I	Thu nội địa	8,645,000,000	5,860,000,000	5,860,000,000		10,659,372,463	6,598,553,263	123.30	112.60
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)								
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)								
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)								
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	2,150,000,000	1,465,000,000	1,465,000,000		3,697,285,000	2,514,153,800	171.97	171.61
5	Thuế thu nhập cá nhân	1,100,000,000				1,678,822,000		152.62	
6	Thuế bảo vệ môi trường								
7	Lệ phí trước bạ	2,130,000,000	2,130,000,000	2,130,000,000		1,600,000,000	1,600,000,000	75.12	75.12
8	Thu phí, lệ phí	405,000,000	405,000,000	405,000,000		420,000,000	420,000,000	103.70	103.70
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp								
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	510,000,000	510,000,000	510,000,000		576,337,000	576,337,000	113.01	113.01
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1,000,000,000				1,198,866,000		119.89	
12	Thu tiền sử dụng đất								
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước								
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản								

15	Thu khác ngân sách	300,000,000	300,000,000	300,000,000	438,062,463	438,062,463	146.02	146.02
16	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1,050,000,000	1,050,000,000	1,050,000,000	1,050,000,000	1,050,000,000	100.00	100.00
II	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)	165,000,000			27,930,000		16.93	
III	Thu kết dư ngân sách			197,491,893	197,491,893	197,491,893	100.00	100.00
IV	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang		7,940,120,369	7,940,120,369	7,940,120,369	7,940,120,369	100.00	100.00
4.1	Thu cải cách tiền lương		75,767,050	75,767,050	75,767,050	75,767,050	100.00	100.00
4.2	Thu nguồn sau 30/9		72,461,454	72,461,454	72,461,454	72,461,454	100.00	100.00
4.3	Thu tiết kiệm chi		7,791,891,865	7,791,891,865	7,791,891,865	7,791,891,865	100.00	100.00
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		211,595,532,728	177,583,000,000	34,012,532,728	211,595,532,728	100.00	100.00
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên (đã trừ tiết kiệm 10%)		177,583,000,000	177,583,000,000		177,583,000,000	100.00	100.00
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên		34,012,532,728	34,012,532,728	34,012,532,728	34,012,532,728	100.00	100.00
B.	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	Dự toán năm 2025			Tổng kinh phí ước thực hiện năm 2025			Tỷ lệ (%)
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	0	0			
2	Chi thường xuyên	225,593,144,990	183,443,000,000	42,150,144,990	225,593,144,990			100

Nam Triệu, ngày tháng năm 2025

T.M. UBND PHƯỜNG NAM TRIỆU



CHỦ TỊCH
Nguyễn Mạnh Nghĩa



PHÒNG KINH TẾ,
HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
P. NAM TRIỆU - T. P. HÀ NỘI
Phạm Văn Hải